

An Khê, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường;  
việc quản lý tài chính, ngân sách; việc quản lý sử dụng cơ sở vật chất,  
hoạt động dạy và học giai đoạn 2017 – 2019.

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TTr ngày 18/02/2020 của Chánh Thanh tra thị xã về thành lập Đoàn thanh tra Thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường; việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách; việc quản lý sử dụng cơ sở vật chất, hoạt động dạy và học của Trường THCS Nguyễn Du giai đoạn từ năm 2017-2019; và Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 31/3/2020 của Chánh Thanh tra thị xã An Khê về việc gia hạn thời gian thanh tra.

Từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/5/2020 (trong đó có tính thêm 15 ngày làm việc do nghỉ dịch Covid-19, thực hiện quy định giãn cách xã hội). Đoàn Thanh tra đã tiến hành làm việc với đơn vị được thanh tra. Thời kỳ thanh tra theo quyết định từ năm 2017 đến năm 2019.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 35/BC-DTTr ngày 11/5/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra thị xã kết luận như sau:

**I. Khái quát tình hình đối tượng thanh tra:**

Trường THCS Nguyễn Du được thành lập theo Quyết định số 316/QĐ-UB ngày 12 tháng 1 năm 2004 của UBND Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai (được đặt tên là Trường THCS Tú An). Đến ngày 13 tháng 7 năm 2012 có Quyết định đổi tên thành Trường THCS Nguyễn Du theo Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của UBND thị xã An Khê. Trường được xây dựng tại Thôn An Xuân 1, Xã Xuân An , thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có: Tổng số CB,GV,NV: 40. Trong đó: CBQL: 03; Giáo viên: 33; Nhân viên: 04

Tổng số lớp và số học sinh: Tổng số lớp: 18; Tổng số học sinh: 626

**II. Kết quả thanh tra:**

1. Tình hình thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường theo Quyết định 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 của bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ của trường.

Hằng năm, trên cơ sở Nghị quyết của chi bộ, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở và có báo cáo kết quả thực hiện.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện dân chủ trong trường. Cụ thể là:

- Chi bộ nhà trường đã tổ chức cho CB, CC, VC bàn bạc và xây dựng quy chế dân chủ. Xây dựng ban thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Chi bộ, nhà trường đã tuyên truyền phổ biến những quy định về quyền và nghĩa vụ của CB, GV, NV đến 100% CBGVNV được biết, những vấn đề liên quan đến lợi ích và đời sống của CB, GV, NV. Có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước tập thể trường về các công việc của trường như: Việc sử dụng công quỹ, tài sản, việc thu chi tài chính, quyết toán các công trình sửa chữa nhỏ, công tác khen thưởng, kỉ luật...

- Nhà trường đã ban hành thực hiện Nghị quyết Hội nghị CC, VC đầu năm học và các hình thức tuyên truyền để CB, GV, NV được bàn bạc tham gia ý kiến vào các chủ trương, kế hoạch và nhiệm vụ của trường. Trong năm học qua, thông qua các đoàn thể, ban Thanh tra Nhân dân để giám sát hoạt động của trường, kết quả giám sát điều được lãnh đạo nhà trường tiếp thu nghiêm túc.

- Đã xây dựng được một số các quy định như quy định sử dụng tài sản công, quy tắc ứng xử trong nhà trường.

### **1.2. Việc xây dựng bộ máy tổ chức, đội ngũ; định mức số lượng người làm việc hằng năm.**

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao chất lượng tổ chức, đổi mới phương thức và hoạt động của chi bộ; thực hiện dân chủ trong quy hoạch, bố trí cán bộ, trong sinh hoạt đảng; lắng nghe các ý kiến đóng góp của quần chúng về xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ và bố trí hợp lý số lượng người làm việc theo đúng quy định của Pháp luật.

Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2018 – 2019 định mức số lượng người làm việc không vượt quá 1,9 so với quy định.

### **1.3. Việc thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực tài chính.**

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan, và được niêm yết tại văn phòng những thông tin, danh sách CBGVNV được hưởng các quyền lợi đúng theo qui định của pháp luật.

- Chi trả lương hàng tháng, giải quyết các chế độ nghỉ sinh, làm thêm giờ, tiền thưởng, bảo hiểm... đúng thời gian, không thiếu sót, việc trừ lương hàng tháng theo qui định được triển khai đầy đủ để CBGV,NV được biết.

- Công tác xét nâng lương: Kế toán nhà trường chủ động từng thời kì và công khai đầy đủ những cá nhân đến kì nâng lương, nộp đủ các giấy tờ có liên quan, do đó trong học kì qua không có CBGV,NV thiếu sót và chậm trễ. Việc nâng lương trước thời hạn được làm đúng thủ tục, đúng đối tượng và được thực hiện công khai.

- Công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính. Công khai ngân sách giao hàng năm trước hội đồng nhà trường. Công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về

việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**1.4. Việc thực hiện các quy Định, Điều lệ, Quy chế dân chủ cơ sở, giờ giấc làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; những điều Đảng viên và công chức không được làm.**

Việc thực hiện dân chủ trong nhà trường đã thể hiện sự lãnh đạo của Đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Hiệu trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

Chi ủy, chi bộ và đảng viên luôn gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện dân chủ ở trường; Nghiêm túc trong việc tự phê bình và phê bình.

Chi ủy chi bộ luôn chỉ đạo các đảng viên thực hiện tốt các Quy định, Điều lệ của Đảng, Quy chế dân chủ cơ sở và những điều đảng viên, công chức, viên chức không được làm.

Trong những năm qua không có Cán bộ, đảng viên, viên chức và người lãnh đạo vi phạm về những điều Đảng viên, viên chức, người lãnh đạo không được làm.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc và đảm bảo giờ giấc làm việc theo quy định.

**1.5. Về số học sinh từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019.**

- Tổng số học sinh năm học 2017 – 2018: 643
- Tổng số học sinh năm học 2018 – 2019: 639

**1.6. Tình tham gia giảng dạy của lãnh đạo nhà trường, tình hình dạy tăng, dạy thay của giáo viên.**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường thực hiện giảng dạy đảm bảo số tiết theo quy định. Hiệu trưởng dạy 02 tiết/ tuần; Phó hiệu trưởng dạy 04 tiết/ tuần.

Trong những năm qua trường không có đối tượng được thanh toán các chế độ dạy tăng, dạy thay.

**2. Công tác triển khai, thực hiện các chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, hoạt động dạy và học tại đơn vị.**

Không thanh tra nội dung này: Lý do vì ảnh hưởng dịch Covid-19 nên học sinh không đi học; Đoàn Thanh tra không thanh tra được mục này.

**3. Việc quản lý thu chi tài chính, ngân sách (gồm các phụ lục phụ lục 1, 2, 3 đính kèm)**

Từ năm 2017 đến năm 2019, Trường THCS Nguyễn Du đã thực hiện việc lập dự toán, phân bổ kinh phí đảm bảo theo dự toán đã được phê duyệt và quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định; đa số các khoản chi đúng mục đích, đúng nguồn kinh phí; sổ sách được lập đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Qua kiểm tra các khoản chi cụ thể, Trường THCS Nguyễn Du vẫn còn một số sai sót như:

Dối với các khoản chi công trình XDCB, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nhỏ tài sản. Đa số Nhà trường thực hiện đúng quy định, nhưng có một số khoản chi khi phát sinh, hiệu trưởng chỉ đưa ý kiến ra cuộc họp và thông báo cho toàn thể giáo viên được

biết việc sẽ tu sửa hay xây dựng mới. Sau đó, Hiệu trưởng đã tự đi chọn hàng, tự mua về, tự lựa chọn nhà thầu như: chỉ mua sắm tivi, chỉ sửa chữa bàn ghế học sinh.

Trong năm học 2017-2018, Nhà trường có mua 03 cái tivi để trang bị thêm cho học sinh có máy để học từ nguồn thu của quỹ hội CMHS. Đến thời điểm thanh tra, Nhà trường đã tổ chức kiểm tra, rà soát lại tài sản thì phát hiện có sự chênh lệch giá. Nhà trường đã thực hiện thu hồi lại số tiền chênh lệch, nộp vào tài khoản tiền gửi của trường theo quy định. Tổng số tiền Nhà trường đã thu hồi là : 12.450.000 đồng.

Khi mua sắm văn phòng phẩm, vật tư, công cụ dụng cụ văn phòng, có một số chứng từ đơn vị không có giấy đề xuất mua hàng của bộ phận chuyên môn hoặc người sử dụng; thiếu bảng kê danh mục các loại; không có danh sách ký nhận, không có phiếu nhập xuất kho; không mở sổ theo dõi cấp phát văn phòng phẩm.

Trong năm 2017 – 2019, Trường THCS Nguyễn Du thực hiện chi các khoản XDCB chênh lệch thừa so với dự toán, thiết kế ban đầu, và chênh lệch giá so với quy định và thừa khối lượng, chi tiết như sau: (*Phụ lục 4 đính kèm*).

Tổng số tiền sai phạm chênh lệch thừa là: 9.194.707 đồng, (Trong đó: tiền từ nguồn ngân sách 7.852.802 đồng, tiền từ nguồn quỹ hội CMHS: 1.341.905 đồng).

Hàng năm, Nhà trường có tổ chức họp cha mẹ học sinh để thông qua các khoản thu và thống nhất mức đóng của tất cả các loại quỹ; khi tiến hành thu tiền, kế toán có lập danh sách thu tiền kèm theo. Cuối năm, Nhà trường có thực hiện công khai quyết toán các khoản thu - chi quỹ hội với Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDDT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường THCS Nguyễn Du thực hiện việc miễn giảm học phí đúng đối tượng quy định tại Nghị định số 85/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

Hàng năm, Bảo hiểm xã hội thị xã An Khê đã trích chi hỗ trợ cho Trường THCS Nguyễn Du một số tiền từ nguồn thu Bảo hiểm y tế học sinh. Nhà trường đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để chi mua dụng cụ, trang thiết bị văn phòng phục vụ cho y tế theo đúng quy định.

### **III. Nhận xét, kết luận:** Qua thanh tra cho thấy:

Trường THCS Nguyễn Du đã thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường và sử dụng kinh phí được cấp, các khoản đóng góp từ cha mẹ học sinh đúng mục đích, tính chất nguồn, mang lại hiệu quả, lợi ích cho học sinh và hoạt động của trường; các khoản chi có hóa đơn, chứng từ, hồ sơ kèm theo. Tuy nhiên, đơn vị vẫn còn tồn tại một số thiếu sót, sai phạm cụ thể như sau:

**1. Đối với việc thực hiện quy chế dân chủ:** Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du đã thực hiện tốt việc chi trả, thanh toán các khoản chi có liên quan đến chế độ lương, chính sách cho giáo viên, tạo được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ cơ quan. Nhưng đối với một số khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nhỏ tài sản, xây mới các công trình xây dựng, hiệu trưởng chỉ đưa ý kiến ra cuộc họp và thông báo cho toàn thể giáo viên được biết, sau đó, đã tự đi chọn hàng, tự mua về, tự lựa chọn nhà thầu. Điều này không thể hiện rõ tính dân chủ tại Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDDT ngày 01/03/2000 của bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2. Đối với các khoản chi mua sắm văn phòng phẩm:** Đơn vị đã không thực hiện việc dồn nhập tồn, không mở sổ theo dõi việc cấp phát. Điều này không đúng theo

quy định của Luật Kế toán về theo dõi mờ sổ sách và làm cho Nhà trường không quản lý, kiểm soát được chất lượng, số lượng văn phòng phẩm một cách có hệ thống và hiệu quả.

**3. Đối với các khoản chi về XDCB, mua sắm trang thiết bị:** Đa số các công trình XDBC, hay sửa chữa nhỏ TSCĐ, mua sắm trang thiết bị, Nhà trường thực hiện đúng quy định về báo giá, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng thi công xây dựng. Nhưng, bên cạnh đó, vẫn có tình trạng sai sót, dẫn đến một số sai phạm có sự chênh lệch về giá và khối lượng.

Tổng số tiền sai phạm về XDCB là: 9.194.707 đồng, (Trong đó: tiền từ nguồn ngân sách 7.852.802 đồng, tiền từ nguồn quỹ hội CMHS: 1.341.905 đồng).

Tổng số tiền sai phạm về mua sắm ti vi là: 12.450.000 đồng (từ nguồn đóng góp CMHS). Nhà trường đã nộp vào tài khoản tiền gửi của trường.

#### IV. Kiến nghị, biện pháp xử lý:

##### 1. Đề xuất kiến nghị Chủ tịch UBND thị xã:

Xử lý kiềm điểm trách nhiệm cá nhân đối với Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du về những thiếu sót trong quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của trường, chưa hoàn thành hết trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ với tư cách là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp như phần nhận xét, kết luận trên.

##### 2. Kiến nghị Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du:

**2.1.** Trường THCS Nguyễn Du có trách nhiệm thu nộp tổng số tiền đã chi sai về sửa chữa tài sản, XDCB là: 9.194.706 đồng (bằng chữ: Chín triệu một trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm lẻ sáu đồng chẵn). Trong đó:

- Số tiền từ nguồn ngân sách 7.852.802 đồng nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra thị xã khi có Quyết định của Chánh Thanh tra thị xã.

- Số tiền từ nguồn quỹ hội CMHS: 1.341.905 đồng nộp vào quỹ hội của trường và yêu cầu sử dụng đúng mục đích, đúng quy định.

\* Đối với số tiền mà Nhà trường đã phát hiện ra sai sót qua việc kiểm tra lại là 12.450.000 đồng. Nhà trường có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, đúng quy định.

##### 2.2. Xử lý khác:

- Đề nghị Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du tổ chức họp kiềm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan đến các thiếu sót, sai phạm đã được nêu tại phần Kết luận trên.

- Yêu cầu Trường THCS Nguyễn Du thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Kế toán 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân sách; thực hiện tốt công tác dân chủ theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/1/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh phải tuân thủ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trên đây là toàn bộ nội dung về kết quả thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường; việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách; việc quản lý sử

dụng cơ sở vật chất, hoạt động dạy và học của Trường THCS Nguyễn Du giai đoạn từ năm 2017-2019.

Kính trình Chủ tịch UBND thị xã An Khê xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Thanh tra tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Ban tổ chức thị ủy;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Phòng TC-KH thị xã;
- Thanh tra thị xã;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- Trường THCS Nguyễn Du;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT+DTTr.

**KT.CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Mai Tân

**Phụ lục 1**

(Ban hành kèm theo KLTT số 08/KL-TTr ngày 20/5/2020  
của Chánh Thanh tra thị xã An Khê)

**Thu, chi ngân sách**

(theo quyết toán của đơn vị đã được thẩm định, năm 2019 chưa thẩm định)

Đvt: Đồng

Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
<b>Tổng Dự toán được giao</b>	<b>4.495.348.000</b>	<b>5.020.298.500</b>	<b>5.993.629.000</b>
<b>Tổng chi, trong đó :</b>			
- Chi lương và các khoản theo lương	4.207.328.453	4.688.365.430	5.218.213.964
- Chi tiền tết tỉnh hỗ trợ	7.800.000	8.000.000	7.600.000
- Chi hỗ trợ các đối tượng chính sách học phí	17.598.000	18.100.000	31.100.000
- Chi tiền điện sáng	9.606.399	12.274.764	21.198.277
- Chi tiền vệ sinh môi trường	1.120.000		
- Chi khác	5.100.000	8.190.000	30.408.000
- Chi vật tư văn phòng	32.590.238	38.450.000	38.072.500
- Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	242.910	2.483.811	3.993.987
- Chi công tác phí	10.880.000	14.140.000	29.200.000
- Chi hội nghị, nước uống	11.245.000	8.545.000	3.510.000
- Chi sửa chữa (tin học, nhà cửa, khác)	11.350.000	106.764.400	280.723.500
- Chi tàu xe phép	7.740.000	13.570.000	10.990.000
- Chi thuê mướn	3.000.000	12.261.051	116.526.291
- Chi phí nghiệp vụ CM	34.230.000	53.442.544	20.442.481
- Chi khác	14.611.000	11.811.500	35.030.000
- Chi cho các sự kiện		7.900.000	7.050.000
- Chi hoàn thiện, bảo trì PM			21.900.000
- Chi hỗ trợ giải quyết việc làm	117.806.000		139.786.000
- Chi các khoản thanh toán cho CN		16.000.000	
<b>Tồn quỹ:</b>	<b>3.100.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Số tồn quỹ: 3.100.000 đồng, đơn vị thực hiện hủy dự toán tại KBNN theo quy định.



**Phụ lục 2**

(Ban hành kèm theo KLTT số 08/KL-TTr ngày 20/5/2020  
của Chánh Thanh tra thị xã An Khê)

**Khoản chi phí sửa chữa, xây dựng cơ bản**

Đvt: Đồng

Khoản mục	Số quyết toán đã được thẩm định		
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng thu:			257.910.000
Tổng chi, trong đó :			257.910.000
Cộng			0

**Khoản chi mua sắm văn phòng phẩm**

Đvt: Đồng

Khoản mục chi	Số quyết toán đã được thẩm định		
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
- Văn phòng phẩm	16.405.263	24.655.000	15.411.000
- Mua sắm CC,DC	2.820.000	850.000	17.848.000
-Vật tư văn phòng khác	13.364.975	12.945.000	4.813.500
Cộng:	32.590.238	38.450.000	38.072.500

**Chế độ nghỉ phép và thanh toán phép**

Đvt: Đồng

Stt	Năm	Tổng số giáo viên, nhân viên đăng ký nghỉ phép	Tổng số giáo viên, nhân viên được thanh toán tiền nghỉ phép	Tổng số tiền thanh toán
01	2017	07	07	7.740.000
02	2018	09	09	13.570.000
03	2019	08	08	10.990.000
Cộng:				32.300.000

**Khoản thu, chi học phí**

Đvt: Đồng

Khoản mục chi	Số quyết toán đã được thẩm định		
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng thu	131.745.000	172.908.000	176.748.000
Tổng chi:	131.745.000	172.908.000	176.748.000
-Tạo nguồn CCTL (40%)	52.698.000	69.163.000	70.700.000
- Chi hoạt động (60%)	79.047.000	102.745.000	106.048.000
+ Nộp thuế TNDN	2.635.000	3.458.000	3.277.000
+ Nộp thuế môn bài	1.000.000	1.000.000	1.000.000
+ Văn phòng phẩm, vật tư VP	7.110.000		19.807.000
+ Sửa chữa tài sản phục vụ CTCM	49.050.000	1.751.000	
+ Sửa chữa nhà, hệ thống điện		84.334.000	81.964.000

+ Trang trí pano, băng rôn tuyên tr		16.660.000	
+ Chi phí nghiệp vụ CM	8.752.000		
+ Mua, đầu tư tài sản vô hình	10.500.000		
<b>Cộng:</b>	<b>131.745.000</b>	<b>172.908.000</b>	<b>176.748.000</b>

**Phụ lục 3**



(Ban hành kèm theo KLTT số 08/KL-TTr ngày 20/5/2020  
của Chánh Thanh tra thị xã An Khê)

**Các khoản quỹ ngoài ngân sách**

**Quỹ Khen thưởng**

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang		
02	Tổng thu	40.180.000	42.120.000
03	Tổng chi	40.180.000	42.120.000
	<b>Tồn quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Quỹ thuê quét dọn nhà vệ sinh**

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang		
02	Tổng thu	5.760.000	7.905.000
03	Tổng chi	5.760.000	7.905.000
	<b>Tồn quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Quỹ photo đề thi**

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang		
02	Tổng thu	37.440.000	36.960.000
03	Tổng chi	37.440.000	36.960.000
	<b>Tồn quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Quỹ nước uống**

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang	0	0
02	Tổng thu	14.375.000	13.175.000
03	Tổng chi	14.375.000	13.104.000
	<b>Tồn quỹ</b>	<b>0</b>	<b>71.000</b>

### Quỹ làm vỉa hè và lối đi nội bộ (sân bê tông)

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang		
02	Tổng thu	51.870.000	
03	Tổng chi	51.870.000	
	<b>Tồn quỹ</b>	<b>0</b>	

### Quỹ lắp đặt Camera an ninh

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang		
02	Tổng thu	37.840.000	
03	Tổng chi	37.840.000	
	<b>Tồn quỹ</b>	<b>0</b>	

### Quỹ lắp đặt hệ thống tivi

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang		38.030.000
02	Tổng thu	38.030.000	0
03	Tổng chi		25.580.000
	Nộp TK Tiền gửi		
	<b>Tồn quỹ</b>	<b>38.030.000</b>	<b>12.450.000</b>

### Quỹ trang trí lớp học

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang		
02	Tổng thu		15.750.000
03	Tổng chi		0
	<b>Tồn quỹ</b>		<b>15.750.000</b>

### Quỹ Làm nhà đê xe HS

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019

01	Tồn mang sang		
02	Tổng thu		34.040.000
03	Tổng chi		0
	<b>Tồn quỹ</b>		<b>34.040.000</b>

### Quỹ y tế ban đầu

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang		26.360.897
02	Tổng thu		2.599.947
03	Tổng chi		14.745.000
04	<b>Tồn quỹ</b>		<b>14.215.844</b>

### Quỹ hoa hồng 4% nhận từ BHXH

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Niên học	
		2017-2018	2018-2019
01	Tồn mang sang	0	0
02	Tổng thu	9.678.010	8.575.024
03	Tổng chi	9.678.010	8.575.024
04	<b>Tồn quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**  
**HẠNG MỤC: SỬA CHỮA NHÀ HỌC 8 LỚP, NHÀ CÔNG VỤ VÀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC**  
**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ SAI PHẠM PHẢI THU HỒI TIỀN**



(Ban hành kèm theo KLTT số 08/KL-TTr ngày 20/5/2020 của Chánh Thanh tra)

STT	Mã công tác	Hạng mục công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5.000	6	7	8
I		<b>HẠNG MỤC: SỬA CHỮA NHÀ HỌC 8 LỚP (giá trị giảm)</b>				<b>1,511,582</b>	
	AA.21322	Phá dỡ nền gạch XM	m2	6.500	22,705	147,583	$7*6,5*2-7,5*6,5*2=-6,5m^2$
	AK.52260	Lát nền sàn gạch 500x500	m2	6.500	209,846	1,363,999	$7*6,5*2-7,5*6,5*2=-6,5m^2$
II		<b>HẠNG MỤC: CẢI TẠO NHÀ VỆ SINH (giá trị giảm)</b>				<b>5,205,645</b>	
	AF.11213	Bê tông móng đá 1*2 mác 200 chân trụ	m3	3.056	1471931	4,498,221	$(1*1*1*4+0,6*0,6*0,5*4)-7,776m^3= -3,056m^3$
	AB.11442	Đào móng trụ rộng >1m sâu >1m đất cấp II	m3	2.912	242934	707,424	$1*1*1-6,912=-2,923m^3$
III		<b>SỬA CHỮA NHÀ VỆ SINH</b>				<b>1,135,575</b>	
	SA.11611	Phá dỡ lớp tường	m2	3.240	25468	82,516	trừ 4 cửa: $0,6*1,35*4=3,24m^3$
	AK.31120	Công tác ốp gạch vào tường 300X450	m2	3.240	325,018	1,053,058	trừ 4 cửa: $0,6*1,35*4=3,24m^3$
IV		<b>HẠNG MỤC: NHÀ ĐỂ XE HỌC SINH</b>				<b>1,341,905</b>	
	V12746	Chênh lệch giá	m2	76.900	17,450	1,341,905	
	V12746	Giá tôn thông báo	m2	76.900	84,550		
	V12746	Giá tôn theo dự toán	m2	76.900	102,000		
<b>TỔNG CỘNG:</b>						<b>9,194,706</b>	